

Số: 198/KH-BCĐ

Đồng Tâm, ngày 26 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-SGDĐT ngày 21/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang về việc thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 321/KH-BCĐ ngày 22/9/2025 của UBND xã Đồng Tâm về triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã Đồng Tâm đến hết năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-MNĐT ngày 25/9/2025 của Hiệu trưởng Mầm non Đồng Tâm về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại trường Mầm non Đồng Tâm,

Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp toàn thể viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu rõ về tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 gắn liền với thực tiễn tại đơn vị. Ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu công nghệ mới, nhất là công nghệ số, nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch; từng bước chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý trên nền tảng dữ liệu số.

- Tổ chức triển khai áp dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) tiên tiến, an toàn, phù hợp thực tiễn để tạo sự đột phá, rút ngắn thời gian chuyển đổi số. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

- Thực hiện tốt Đề án 06 của Chính phủ, đặc biệt trong công tác định danh, xác thực dữ liệu và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành.

- Thực hiện cải cách hành chính trong trường học, giảm thủ tục giấy tờ, nâng cao hiệu quả phục vụ học sinh và phụ huynh.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Sở GD&ĐT Tuyên Quang và của UBND xã Đồng Tâm.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo, Đảng ủy, UBND xã Đồng Tâm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia tích cực, gương mẫu của mỗi đơn vị, viên chức, đối với việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá, báo cáo, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ hoặc khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

- Phân công rõ trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo.

- Đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường giáo dục số, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và truyền thông.

Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số và hồ sơ điện tử trong nhà trường.

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và kỹ năng số cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Chỉ tiêu cụ thể

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số	Đạt 100%

2	Giáo viên sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục	Đạt từ 95% trở lên
3	Hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn được số hóa	Đạt từ 90% trở lên
4	Triển khai hệ thống quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành	Đạt 100%
5	Thực hiện tính khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng bằng phần mềm	Đạt 100%
6	Lớp học sử dụng thiết bị CNTT trong hoạt động giáo dục	Đạt từ 90% trở lên
7	Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh qua môi trường số	Đạt 100% lớp
8	Hồ sơ minh chứng chuyển đổi số được lưu trữ trên nền tảng số	Đạt 100%
9	Xây dựng kho học liệu số của nhà trường	Tối thiểu 100 học liệu/năm học
10	Các báo cáo, thống kê thực hiện trên môi trường số	Đạt 100%

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ xây dựng và ban hành văn bản

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;
- Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;
- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;
- Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, Đề án 06.

2. Nhiệm vụ tuyên truyền; dữ liệu, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho toàn thể viên chức quản lý giáo viên, nhân viên văn bản của các cấp có liên quan

như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Khung năng lực số cho người học;

- Đề xuất, giới thiệu sáng kiến, gương các nhân, tập thể tiêu biểu, điển hình trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06;

- Chủ động cập nhật dữ liệu cá nhân trên các phần mềm theo lộ trình, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tuyên truyền thực hiện định danh điện tử mức độ 2 và sử dụng ứng dụng VNeID phục vụ người dân và tổ chức;

- Tham gia tập huấn có hiệu quả các nội dung về nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

- Cử viên chức quản lý, giáo viên tham gia các chương trình tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI) do cấp trên tổ chức (nếu có);

- Tổ chức ít nhất 02 buổi tập huấn về năng lực số, kỹ năng AI, sử dụng và dịch vụ công trực tuyến.

3. Nhiệm vụ bố trí con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị

Bố trí con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục; trọng tâm là hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức trong việc thực hiện thủ tục hành chính (tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến); giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06

a. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Rà soát, đánh giá, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b. Cải cách hành chính

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính. Triển khai các nhiệm vụ Cải cách hành chính, nâng cao kết quả Bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 52/KH UBND ngày 16/7/2025 của UBND xã về cải cách thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa, công khai các thủ tục hành chính: xác nhận học sinh, chuyển trường, cấp giấy tờ.

- Tăng cường dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (thông qua UBND xã).

- Ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc điện tử trong xử lý công việc hành chính của nhà trường.

- Rút ngắn thời gian giải quyết, giảm bớt giấy tờ, thực hiện nguyên tắc “một cửa, một cửa liên thông”.

- Công khai kết quả giải quyết thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của phụ huynh, học sinh.

c. Thực hiện Đề án 06

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Đảm bảo 100% hồ sơ giáo viên, học sinh được định danh, xác thực dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư.

- Triển khai thanh toán học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến nộp hồ sơ tuyển sinh, các chế độ học sinh.

d. Nhiệm vụ kiểm tra

Kiểm tra nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tại đơn vị.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục

5.1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành

- Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, chữ ký số, email công vụ.

- 100% giáo viên, nhân viên được cấp và sử dụng email công vụ; ký số hồ sơ.

- Triển khai sử dụng và cập nhật mọi dữ liệu chính xác, kịp thời.

5.2. Ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra, đánh giá

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy; Sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy.
- Tăng cường sử dụng học liệu số, kho tài nguyên mở.

5.3. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị trong nhà trường, kết nối thông suốt với CSDL ngành

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị nhà trường vnEdu tích hợp không gian làm việc số.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử trên vnEdu như giáo án, đánh giá trẻ, một số hồ sơ khác theo Điều lệ trường Mầm non; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT (zalo, facebook,...), email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

5.4. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục cập nhật và khai thác có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.tuyenquang.edu.vn) nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và của đơn vị; tiếp tục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

Quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL ngành Giáo dục.

Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh học sinh với nhà trường trên môi trường mạng như Messenger, zalo, Signet..

Hoàn thiện CSDL trong đó tập trung triển khai cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL ngành Giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh. Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, thường xuyên (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác

5.5. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục. Tiếp tục triển khai dịch vụ có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- + Dịch vụ trực tuyến về tuyển sinh đầu cấp.
- + Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt, phấn đấu triển khai đạt khối lượng giao dịch từ 100%; huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, tận dụng, khai thác các nền tảng, ứng dụng miễn phí để triển khai

hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, với nhiều hình thức thanh toán linh hoạt và mang tính cộng đồng, không áp đặt khiến cha mẹ học sinh phải lệ thuộc vào bất kỳ một dịch vụ nào.

+ Kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

5.6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Rà soát, bổ sung, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm việc trực tuyến đảm bảo kết nối Internet tốc độ cao.

Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT, tập trung đề xuất, trang bị thiết bị bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân và phòng, chống lừa đảo qua mạng.

6. Về nhân lực

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục. Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên.

Thành lập Tổ giúp việc triển khai Hệ thống Cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số năm học 2025-2026. Trong đó phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, Đề án 06, cử các cá nhân có năng lực tiếp thu, triển khai tại đơn vị về công tác chuyển đổi số.

7. Nhiệm vụ về công tác hội nghị, báo cáo

Tổng kết, đánh giá công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Báo cáo nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 kịp thời theo chỉ đạo của UBND xã theo quy định.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Bà Vì Thị Chiến, Hiệu trưởng - Trưởng ban

- Chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
- Ký các văn bản, kế hoạch, báo cáo gửi UBND xã, Phòng VHXXH, Sở GD&ĐT. Chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

- Quyết định khen thưởng, biểu dương hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân có thành (nếu có) .

2. Bà Nguyễn Như Quỳnh, Phó Hiệu trưởng, Phó Trưởng ban

- Là cán bộ đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của nhà trường. Trực tiếp phụ trách công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với thực hiện Đề án 06, cải cách hành chính,...

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện hồ sơ, dữ liệu điện tử, báo cáo số hóa.

- Giúp Hiệu trưởng điều hành hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Thay mặt Trưởng ban khi được ủy quyền.

2. Bà Phan Thị Thuỳ Linh, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

- Cùng với Phó trưởng ban triển khai thực hiện triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số thống kê giáo dục gắn với thực hiện Đề án 06, cải cách hành chính ... của nhà trường.

- Giúp Hiệu trưởng điều hành hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện hồ sơ, dữ liệu điện tử, báo cáo số hóa.

4. Bà Đặng Thị Nhàn, Tổ trưởng chuyên môn Tổ 4-5 tuổi - Ủy viên

- Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học.

- Phối hợp cùng các tổ chuyên môn triển khai dạy học trực tuyến, đánh giá qua phần mềm. Quản lý kho học liệu số của trường, tổ, khuyến khích giáo viên nộp tài liệu điện tử.

- Đề xuất sáng kiến cải tiến phương pháp học tập và kiểm tra đánh giá.

5. Bà Nguyễn Thị Dung, Tổ trưởng chuyên môn Tổ 3-4 tuổi - Ủy viên

- Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy học.

- Phụ trách xây dựng học liệu số, giáo án điện tử, tổ chức sinh hoạt chuyên đề. Báo cáo định kỳ về các hoạt động đổi mới sáng tạo trong giảng dạy.

6. Bà Lương Thị Thiêm, Tổ trưởng chuyên môn Tổ nhà trẻ - Ủy viên

- Phụ trách công tác tuyên truyền giáo viên, nhân viên phụ huynh sử dụng dịch vụ công, kỹ năng số, an toàn mạng.

- Tổ chức các hoạt động gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Phối hợp Ban chỉ đạo, các bộ phận có liên quan hướng dẫn giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet.

7. Bà Triệu Phương Tiệm, Giáo viên kiêm Văn thư - Ủy viên

- Phụ trách quản lý văn bản điện tử, lưu trữ số hóa. Đảm bảo toàn bộ văn bản của trường được xử lý qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

- Phối hợp cùng đồng chí Phó trưởng ban quản lý, hướng dẫn giáo viên, nhân viên sử dụng ứng dụng các phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức, CSDL ngành, phổ cập GDXMC, tuyển sinh...

- Hỗ trợ công tác báo cáo, lập hồ sơ điện tử cho Ban Chỉ đạo.

8. Bà Bàn Thị Loan, Chức vụ Kế toán - Ủy viên

- Tham mưu công tác tài chính, kinh phí phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo. Quản lý chi tiêu minh bạch, công khai, ứng dụng phần mềm kế toán điện tử. Quản lý, sử dụng, hướng dẫn sử dụng ứng dụng phần mềm thu không tiền mặt. Đề xuất mua sắm, trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học số.

- Thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công.

VI. CƠ CHẾ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN

1. Cơ chế đánh giá

Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng quý và cuối năm học.

Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí thi đua, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Phương pháp đánh giá

Đánh giá thông qua các chỉ số định lượng đã xây dựng.

Kiểm tra hồ sơ điện tử, báo cáo thống kê trên phần mềm.

Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên, phụ huynh về hiệu quả ứng dụng CNTT.

Đối chiếu kết quả thực hiện với kế hoạch đầu năm.

3. Các chỉ số đánh giá hiệu quả

Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số (%).

Số lượng học liệu số được xây dựng.

Số lượt sử dụng phần mềm quản lý và học liệu số.

Tỷ lệ giáo viên ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục.

Mức độ hài lòng của phụ huynh đạt từ 90% trở lên.

VII. BÁO CÁO, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, học kỳ và cuối năm học.

Lưu trữ đầy đủ minh chứng trên môi trường số gồm:

Kế hoạch, quyết định, biên bản.

Báo cáo kết quả thực hiện.

Hình ảnh, video minh chứng.

Dữ liệu trên các phần mềm quản lý.

Thống kê số lượng học liệu số, lượt truy cập, sử dụng hệ thống.

Kết quả dự kiến cuối năm học:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng số.

Trên 90% hồ sơ được số hóa.

100% công tác quản lý nuôi dưỡng được thực hiện trên phần mềm.

Xây dựng tối thiểu 100 học liệu số.

100% lớp học ứng dụng CNTT trong quản lý và phối hợp với phụ huynh.

Mức độ hài lòng của phụ huynh đạt từ 90% trở lên.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban chỉ đạo nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện kế hoạch.

- Bộ phận CNTT tham mưu Hiệu trưởng triển khai, cập nhật, báo cáo tiến độ.

- Các tổ chuyên môn tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Văn thư, kế toán thực hiện lưu trữ, thống kê, cập nhật dữ liệu định kỳ theo quy định.

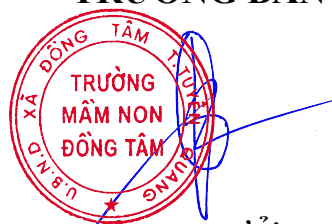
- Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận phản ánh kịp thời về Ban chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo xã Đồng Tâm (để b/c);
- BGH, GV, NV (để t/h);
- Lưu: VT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



HIỆU TRƯỞNG
Vì Thị Chiến